

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 8 - 2022
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thái Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thanh Rực**.

2. Ông **Hà Phương Đông**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hiệp Văn** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Ngọc Bích** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Thạch Thị K**, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: ĐKTT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng – Tạm trú: Ấp D, xã E, huyện G, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

- Bị đơn: Ông **Sơn Ngọc H**, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Thạch Thị K trình bày:**

Bà Thạch Thị K cùng ông Sơn Ngọc H kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã E vào ngày 21/01/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Do ông Sơn Ngọc H thường say rượu và dùng vũ lực nên bà Thạch Thị K cùng con đã quay về sống bên gia đình của cha mẹ ruột tại Ấp D, xã E, huyện G, tỉnh Sóc Trăng.

Hiện tại bà Thạch Thị K làm công nhật ở công ty hải sản tại Khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng với thu nhập mỗi ngày từ vài trăm nghìn. Về việc ông Sơn Ngọc H say rượu, đánh đập thì bà Thạch Thị K không báo chính quyền xã B mà sau khi đã về nơi ở ấp An Nhơn, xã E báo cơ quan Công an địa phương. Nhưng địa phương trả lời không đúng thẩm quyền và đến nay thì bà Thạch Thị K vẫn chưa báo địa phương. Do không rành chữ để viết, bà Thạch Thị K đã nhờ người viết hộ. Sau đó đã ký tên xác nhận. Do người viết hiểu nhầm ấp A với ấp B nên đã ghi là ấp B. Bà Thạch Thị K đã xác định lại địa chỉ đăng ký thường trú Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng nội dung này đã được Công an xã B xác nhận bằng văn bản ngày 05/5/2020 tôi đã nộp kèm đơn khởi kiện. Theo đó ông Sơn Ngọc H có địa chỉ cư trú tại ấp A mới chính xác.

Bà Thạch Thị K xác định vợ chồng có 01 người con chung tên: Sơn Thị Thu H, sinh ngày 14/01/2015 đang do bà Thạch Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Thạch Thị K xác định vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung và không có nợ chung.

Nay Bà Thạch Thị K yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà Thạch Thị K yêu cầu được ly hôn với ông Sơn Ngọc H.
- Về con chung: Bà Thạch Thị K yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Sơn Thị Thu H, sinh ngày 14/01/2015 đến khi thành niên và yêu cầu ông Sơn Ngọc H phải cấp dưỡng cho con chung theo quy định của pháp luật.
- Về tài sản chung: Bà Thạch Thị K xác định không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Bà Thạch Thị K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện bà Thạch Thị K đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm có:

- + Chứng minh nhân dân mang tên Thạch Thị K (bản sao chứng thực);
- + Sổ hộ khẩu tên chủ hộ Sơn Siêng (bản sao chứng thực);
- + Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao giấy khai sinh mang tên Sơn Thị Thu H, sinh ngày 14/01/2015;
- + Thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân sự của Công an xã B ngày 05/5/2022;

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Thạch Thị K thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu được ly hôn với ông Sơn Ngọc H. Yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Sơn Thị Thu H, sinh ngày 14/01/2015 đến khi thành niên và không yêu cầu ông Sơn Ngọc H phải cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do ông Sơn Ngọc H bỏ mặc mẹ con bà Thạch Thị K. Bà Thạch Thị K không liên hệ được nên hiện nay bà Thạch Thị K xét thấy không cần thiết yêu cầu ông Sơn Ngọc H phải cấp dưỡng cho con chung.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cũng như hỗ trợ cho nguyên đơn trong việc gửi các tài liệu chứng cứ cho ông Sơn Ngọc H không có mặt tại nhà và không có người nhận thay nên các văn bản tố tụng cũng như tài liệu chứng cứ được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự niêm yết công khai. Ông Sơn Ngọc H không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án theo giấy triệu tập.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu Sơn Thị Thu H, sinh ngày 14/01/2015. Theo đó, cháu Sơn Thị Thu H đã đưa ra nguyện vọng được sống cùng với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Bên cạnh đó Tòa án đã tiến hành xác minh về hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân phát sinh tranh chấp và nguyện vọng của vợ chồng, con trong vụ án.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 09/6/2022, bà Thạch Thị K có văn bản yêu cầu vắng mặt xét xử.

Trong đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bà Thạch Thị K vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Sơn Ngọc H và không thể có mặt được vì đang bận đi làm khó xin được nghỉ phép. Bên cạnh đó, giữa bà và bị đơn không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Thạch Thị K vắng mặt có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Bị đơn ông Sơn Ngọc H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án là chưa thực hiện đúng nghĩa vụ theo Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy tình cảm vợ chồng bà Thạch Thị K và ông Sơn Ngọc H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà Thạch Thị K cho vợ chồng bà Thạch Thị K ông Sơn Ngọc H ly hôn. Về con chung giao cho bà Thạch Thị K trực tiếp nuôi dưỡng và ông Sơn Ngọc H không phải phải cấp dưỡng cho con chung. Về tài sản chung và nợ chung bà Thạch Thị K xác định không có nên không đặt ra xem xét. Ngoài ra còn buộc bà Thạch Thị K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 06/5/2022, bà Thạch Thị K yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Sơn Ngọc H có nơi cư trú

tại Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Long Phú thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về xét xử vắng mặt đối với đương sự: Nguyên đơn bà Thạch Thị K vắng mặt và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Sơn Ngọc H vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu của Nguyên đơn bà Thạch Thị K về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian quen biết, bà Thạch Thị K cùng ông Sơn Ngọc H kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã E vào ngày 21/01/2014. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng bà Thạch Thị K ông Sơn Ngọc H được Ủy ban nhân dân xã E cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 21/01/2014. Theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Thạch Thị K và ông Sơn Ngọc H là hợp pháp.

[3.2] Theo trình bày của bà Thạch Thị K: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Do ông Sơn Ngọc H thường say rượu và dùng vũ lực nên bà Thạch Thị K cùng con đã quay về sống bên gia đình của cha mẹ ruột tại Ấp D, xã E, huyện G, tỉnh Sóc Trăng.

[3.3] Theo nội dung mà bà Thạch Thị K đã trình bày cho rằng ông Sơn Ngọc H đã đánh đập bà, sau đó bà đã quay về sống bên gia đình của cha mẹ ruột tại ấp An Nhơn, xã E và trình báo cơ quan Công an địa phương. Nhưng địa phương trả lời không đúng thẩm quyền và bà Thạch Thị K không báo Công an ở xã B cho đến nay. Theo nội dung này, Hội đồng xét xử thấy rằng nguyên đơn không đưa ra được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho việc ông Sơn Ngọc H đã sử dụng vũ lực đối với nguyên đơn do đó không có cơ sở để xác định ông Sơn Ngọc H đã vi phạm những hành vi bị cấm được quy định tại khoản 2 Điều 5 của Luật hôn nhân gia đình.

[3.4] Tuy nhiên, kể từ khi bà Thạch Thị K về sống bên gia đình của cha mẹ ruột đến nay ông Sơn Ngọc H vẫn tiếp tục sống ly thân, bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống, vợ chồng không còn tình nghĩa, nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để nhận định rằng đời sống chung của vợ chồng bà Thạch Thị K ông Sơn Ngọc H không thể kéo dài được mục đích hôn nhân không thể đạt được. Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để vợ chồng cho bà Thạch Thị K ông Sơn Ngọc H hàn gắn tình cảm, tuy nhiên ông Sơn Ngọc H đều vắng mặt. Việc này đã thể hiện việc cho ông Sơn Ngọc H không muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà Thạch Thị K. Vì vậy Tòa án không tổ chức được phiên hòa giải để các bên hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị K cho bà Thạch Thị K được ly hôn với cho ông Sơn Ngọc H.

[3.5] Về thời điểm chấm dứt hôn nhân: Theo quy định tại khoản 1 Điều 57 của Luật hôn nhân dân đình quy định “Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án,

quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật”. Do đó quan hệ hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 21/01/2014 do Ủy ban nhân dân xã E cấp của bà Thạch Thị K và ông Sơn Ngọc H sẽ chấm dứt khi Bản án này có hiệu lực pháp luật.

[3.6] Về con chung: Bà Thạch Thị K xác định thời gian chung sống, vợ chồng bà Thạch Thị K và ông Sơn Ngọc H có một người con chung tên Sơn Thị Thu H, sinh ngày 14/01/2015. Hiện nay con chung do bà Thạch Thị K đang trực tiếp nuôi dưỡng. Việc này cũng hoàn toàn phù hợp với giấy khai sinh mang tên Sơn Thị Thu H, sinh ngày 14/01/2015 thể hiện là con chung của bà Thạch Thị K, ông Sơn Ngọc H.

[3.7] Xét ý kiến của bà Thạch Thị K về việc bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Sơn Thị Thu H, sinh ngày 14/01/2015 hiện nay đang được nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng, Sơn Thị Thu H, sinh ngày 14/01/2015 có nguyện vọng được sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Bên cạnh đó từ khi vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay con chung Sơn Thị Thu H, sinh ngày 14/01/2015 đang được bà Thạch Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến nay. Ông Sơn Ngọc H cũng không quan tâm hay có ý kiến gì về việc này. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao cháu Sơn Thị Thu H, sinh ngày 14/01/2015 cho bà Thạch Thị K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

[3.8] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Thạch Thị K xác định hiện tại có nguồn thu nhập ổn định nên đảm bảo cho việc nuôi và không cần ông Sơn Ngọc H phải cấp dưỡng cho con chung và không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.9] Bên cạnh đó ông Sơn Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Bà Thạch Thị K xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Thạch Thị K xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do đó trong vụ án ly hôn nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy bà Thạch Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bà Thạch Thị K, ông Sơn Ngọc H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 các điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị K.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị K được ly hôn với ông Sơn Ngọc H. Quan hệ hôn nhân giữa bà Thạch Thị K ông Sơn Ngọc H theo giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 21/01/2014 do Ủy ban nhân dân xã E cấp sẽ chấm dứt kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Sơn Thị Thu H, sinh ngày 14/01/2015 (hiện nay con chung đang sống chung với bà Thạch Thị K) cho bà Thạch Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Ông Sơn Ngọc H không phải cấp dưỡng cho con. Ông Sơn Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Bà Thạch Thị K cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Sơn Ngọc H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung: Bà Thạch Thị K xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4/ Về nợ chung: Bà Thạch Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thạch Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004601, ngày 06/5/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (Như vậy bà Thạch Thị K đã thực hiện xong). Ông Sơn Ngọc H không phải phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Bà Thạch Thị K và ông Sơn Ngọc H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (P. KT, NV&THA);
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- UBND xã E;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Thái Ngọc